

Số: **1758**/UBND-TH

Bình Định, ngày **11** tháng 5 năm 2016

V/v báo cáo rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 2163/BNN-KTHT ngày 18/3/2016 về việc báo cáo rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo như sau:

## **I. KẾT QUẢ LẬP, PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH TỔNG THỂ BỐ TRÍ DÂN CƯ 2013-2015 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2020**

### **1. Tên Quy hoạch tổng thể đã phê duyệt**

Dự án Rà soát, bổ sung quy hoạch bố trí dân cư các vùng có nguy cơ thiên tai tỉnh Bình Định giai đoạn 2013-2015 và định hướng đến năm 2020 tại Quyết định số 578/QĐ-UBND ngày 11/3/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

### **2. Số hộ được bố trí, sắp xếp ổn định dân cư**

Theo quy hoạch tổng thể bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2013-2015 cần bố trí sắp xếp để ổn định dân cư là 2.790 hộ, 11.293 khẩu; bố trí tại 20 điểm dân cư; trong đó:

a) Bố trí theo hình thức:

- Xen ghép là 53 hộ, 205 khẩu, bố trí tại 02 điểm dân cư;
- Tập trung là 1.029 hộ, 4.275 khẩu, bố trí tại 05 điểm dân cư;
- Ổn định tại chỗ là 1.708, 6.813 nhân khẩu, bố trí tại 13 điểm;

b) Bố trí theo đối tượng: vùng thiên tai

### **3. Tổng nhu cầu vốn và nguồn đầu tư**

Theo quy hoạch tổng thể tổng nhu cầu vốn đầu tư là 575,504 tỷ đồng (bao gồm: Vốn đầu tư phát triển: 520,724 tỷ đồng; Vốn sự nghiệp kinh tế: 54,780 tỷ đồng; vốn khác: không ); trong đó:

a) Ngân sách Trung ương: 419,287 tỷ đồng (bao gồm: Vốn đầu tư phát triển là 364,507 tỷ đồng; Vốn sự nghiệp kinh tế: 54,780 tỷ đồng).

b) Ngân sách địa phương: 156,217 tỷ đồng (bao gồm: Vốn đầu tư phát triển là 156,217 tỷ đồng; Vốn sự nghiệp kinh tế: không ).

c) Vốn khác: Không

## **II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY HOẠCH BỐ TRÍ ỔN ĐỊNH DÂN CƯ GIAI ĐOẠN 2013-2015 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2020 THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1776/QĐTTg**

### **1. Dự án đầu tư bố trí dân cư**

Tổng số dự án đầu tư thực hiện giai đoạn 2013-2015 và định hướng đến năm 2020, các dự án đầu tư bố trí dân cư vùng thiên tai bao gồm:

- Dự án đầu tư bố trí dân cư đã hoàn thành: 02 dự án
- Dự án đầu tư bố trí dân cư đang thực hiện dở dang: 04 dự án tập trung và 02 phương án xen ghép.
- Dự án dự kiến mở mới giai đoạn 2016-2020: 09 dự án tập trung, 02 phương án xen ghép.
- Định hướng đến năm 2025: 06 dự án ổn định tại chỗ.

*(Tổng hợp chi tiết theo bảng 1- Phụ lục kèm theo)*

### **2. Kết quả bố trí dân cư số hộ bố trí ổn định.....**

- Tổng số hộ bố trí ổn định vùng thiên tai trên địa bàn tỉnh là 275 hộ, 1.029 khẩu, trong đó

- Hình thức bố trí dân cư, bao gồm:
  - + Tập trung là 261 hộ, 965 khẩu, bố trí tại 10 điểm dân cư.
  - + Xen ghép là 14 hộ, 64 khẩu, bố trí tại 03 điểm dân cư.
- Tiến độ thực hiện đã bố trí ổn định dân cư qua các năm
  - + Năm 2013: 119 hộ, trong đó: tập trung 119 hộ
  - + Năm 2014: 82 hộ, trong đó: tập trung: 80 hộ, xen ghép: 02 hộ
  - + Năm 2015: 74 hộ, trong đó tập trung: 74 hộ, xen ghép: 12 hộ

*(Tổng hợp chi tiết theo bảng 2- Phụ lục kèm theo)*

### **3. Kết quả giao đất tại các dự án đầu tư bố trí dân cư**

- Kế hoạch giao đất, theo quy hoạch được duyệt

Tổng diện tích giao đất theo Quy hoạch bố trí dân cư là 58,35ha, trong đó: đất ở là 34,92 ha, giao cho 1.714 hộ; đất khác: 23,55ha, bao gồm: đường giao thông nội bộ; đất lối đi vỉa hè; hệ thống thoát nước và đất công trình công cộng (nhà mẫu giáo, trụ sở thôn, trạm hạ thế .....).

- Số hộ được giao đất ở là 275hộ

- Tổng số hộ bố trí ổn định cư nhưng không phải giao đất sản xuất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, đất khác (do người dân không bị mất đất, vẫn đang sản xuất trên phần diện tích cũ của họ).

*(Tổng hợp chi tiết theo bảng 3- Phụ lục kèm theo)*

#### **4. Kết quả phát triển sản xuất**

Phân tích, đánh giá tình hình phát triển dịch vụ nông nghiệp tại vùng bố trí dân cư

- Thực trạng phát triển ngành nghề về tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ trên địa bàn bố trí dân cư với quy mô nhỏ lẻ.

- Năng suất sản lượng các loại cây trồng, vật nuôi chính: vì địa bàn trũng thấp, triều cường thường xuyên bị nhiễm mặn nên năng suất, sản lượng chất lượng cây trồng, vật nuôi không cao.

- Phát triển chăn nuôi đại gia súc, gia cầm: Vì thường xuyên bị ngập lũ, triều cường nên chăn nuôi không phát triển lớn mà chủ yếu nuôi nhỏ, lẻ ở các hộ gia đình.

*(Tổng hợp chi tiết theo bảng 4- Phụ lục kèm theo)*

#### **5. Kết quả xây dựng cơ sở hạ tầng tại các dự án bố trí dân cư**

Tổng số công trình xây dựng cơ sở hạ tầng, bao gồm:

- Đường giao thông nội bộ: Tổng chiều dài các tuyến đường là 6,2 km;

- Hạn mục kè mái là 1,62 km

- Hệ thống thoát nước: 8,62 km, cống qua đường: 0,097 km.

- Đường dây điện trung và hạ thế 4,95 km; trạm biến áp: 1 trạm.

- Trường mẫu giáo: 96 m<sup>2</sup>, Trụ sở thôn: 108 m<sup>2</sup>.

- San lấp mặt bằng khu tái định cư 72.060 m<sup>3</sup>

*(Tổng hợp chi tiết theo bảng 5- Phụ lục kèm theo)*

#### **6. Kết quả thực hiện vốn**

- Tổng vốn được phê duyệt tại các dự án đầu tư bố trí dân cư: 230,019 tỷ đồng, chia ra: Ngân sách trung ương: 143, 090 tỷ đồng, ngân sách địa phương 86,929 tỷ đồng; cơ cấu vốn đầu tư phát triển 219,829 tỷ đồng, sự nghiệp kinh tế 10,190 tỷ đồng.

- Tổng vốn đã bố trí cho các dự án: 43,355 tỷ đồng, chia ra: Ngân sách trung ương: 42,190 tỷ đồng, ngân sách địa phương: 1,165 tỷ đồng; cơ cấu vốn đầu tư phát triển: 33,165 tỷ đồng, sự nghiệp kinh tế: 10,190 tỷ đồng

- Tổng vốn đã giải ngân: 37,585 tỷ đồng, chia ra: Ngân sách trung ương: 30,220 tỷ đồng, ngân sách địa phương: 1,165 tỷ đồng; cơ cấu vốn đầu tư phát triển 31,385 tỷ đồng, sự nghiệp kinh tế: 6,200.tỷ đồng.

- Tổng vốn còn thiếu: 186,664 tỷ đồng chia ra: Ngân sách trung ương 100,900 tỷ đồng, ngân sách địa phương: 85,764 tỷ đồng;

*(Tổng hợp chi tiết theo bảng 6- Phụ lục kèm theo)*

#### **7. Thực trạng đời sống của người dân cư tại các điểm bố trí dân cư**

- Thu nhập bình quân đầu người là 15,46 triệu đồng/người/năm.
- Tỷ lệ hộ nghèo là 9,10 %;
- Tỷ lệ hộ có nhà kiên cố, bán kiên cố đạt 93,7%.
- Tỷ lệ hộ sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 85,57%
- Tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 100%
- Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường đạt 100%

*(Tổng hợp chi tiết theo bảng 7- Phụ lục kèm theo)*

## **VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Những mặt đạt được:**

- Được sự quan tâm chỉ đạo và lãnh đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT và phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; xã có dự án và nhân dân các vùng nguy cơ thiên tai đã chủ động khắc phục khó khăn thực hiện cơ bản hoàn thành các dự án tái định cư vùng thiên tai theo Chương trình bố trí dân cư giai đoạn 2013-2015.

- Cơ sở hạ tầng thiết yếu tại các dự án tái định cư cơ bản xây dựng tương đối đồng bộ, phù hợp với nguyện vọng của cán bộ, nhân dân vùng dự án và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

- Thực hiện công khai minh bạch, việc xét chọn hộ và cấp phát chế độ hỗ trợ di dời dân kịp thời, đúng đối tượng đã khuyến khích các hộ gia đình ảnh hưởng thiên tai di dời nhanh đến nơi ở mới, ổn định sản xuất và đời sống.

- Xây dựng và phát triển tốt các vùng dự án từng bước hình thành các khu dân cư mới làm thay đổi bộ mặt nông thôn, góp phần xây dựng nông thôn mới nên được cấp Ủy Đảng, chính quyền địa phương và nhân dân vùng dự án đồng tình ủng hộ.

### **2. Một số tồn tại :**

#### **a) Về cơ chế chính sách**

Mức hỗ trợ trực tiếp hộ gia đình thuộc đối tượng vùng thiên tai (20 triệu đồng/hộ) theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ chưa đáp ứng nhu cầu người dân di chuyển đến nơi ở mới.

#### **b) Về tổ chức thực hiện**

- Một số dự án tái định cư thường được xây dựng trong vòng 2 đến 3 năm, công tác bố trí dân cư vào khu quy hoạch cũng trung bình là 2 đến 3 năm do các công tác giải phóng, san lấp mặt bằng, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, xét chọn đối tượng cấp đất.

- Nhận thức về nguy cơ thiên tai của người dân còn chủ quan, mặt khác cuộc sống, nghề nghiệp đã gắn liền với nơi ở cũ từ lâu đời nên một số ít hộ dân còn chưa muốn đến nơi ở mới; do đó có một số dự án đã xây dựng năm 2013 đến nay tỉ lệ hộ dân di dời dân còn thấp.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác bố trí dân cư ở các xã, huyện đều kiêm nhiệm và chưa được đào tạo cơ bản, thiếu kinh nghiệm thực tiễn nên trong quá trình tổ chức thực hiện bố trí dân cư trên địa bàn còn gặp nhiều khó khăn.

c) Về nguồn vốn thực hiện:

Vốn đầu tư hàng năm cho các dự án tái định cư vùng thiên tai chưa đáp ứng nhu cầu tiến độ xây dựng công trình theo dự án được phê duyệt, nguồn vốn phân bổ hàng năm kéo dài từ 3 đến 4 năm.

#### **IV. RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG QUY HOẠCH BỐ TRÍ ỔN ĐỊNH DÂN CƯ GIAI ĐOẠN 2016-2020 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2025**

##### **1. Xác định nhu cầu bố trí ổn định dân cư**

Các đối tượng bố trí ổn định dân cư giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025, bao gồm:

|   |          |
|---|----------|
| * Hộ gia đình ở vùng thiên tai:                           | 4.135 hộ |
| - Hộ gia đình ở vùng sạt lở bờ sông, bờ biển, sạt lở núi: | 3.572 hộ |
| - Hộ gia đình ở có nguy cơ lũ quét, lũ ống:               | 180 hộ   |
| - Hộ gia đình ở vùng thường xuyên ngập lũ:                | 383 hộ   |

*(Tổng hợp chi tiết theo bảng 8- Phụ lục kèm theo)*

##### **2. Phương án quy hoạch bố trí ổn định dân cư giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025**

###### **a) Quan điểm bố trí ổn định**

- Quy hoạch phải bám sát và thể hiện đầy đủ nội dung các văn bản của Trung ương và của địa phương liên quan đến Quy hoạch và phải phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của từng địa phương.

- Xây dựng các dự án bố trí dân cư phải phù hợp với thực tế với quá trình phát triển của địa phương, đảm bảo chất lượng và tính đồng thuận của cộng đồng, chống thất thoát, lãng phí.

- Việc quy hoạch bố trí tái định cư phải đi cùng với giải pháp ngăn chặn việc tái lấn chiếm các vị trí này để sinh sống tránh tạo thành vấn đề xã hội bức xúc buộc nhà nước phải tiếp tục giải quyết.

- Xây dựng các khu tái định cư không được ảnh hưởng đến công tác xây dựng những công trình lớn có ý nghĩa then chốt phục vụ cho những khu công nghiệp, cụm công nghiệp, ngư nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tập trung.

- Phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế- xã hội tỉnh, quy hoạch ngành và các quy hoạch khác có liên quan.

###### **b) Mục tiêu cụ thể**

- Kế hoạch bố trí dân cư vùng nguy cơ thiên tai giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025 trên địa tỉnh là 4.135 hộ, trong đó các dự án đã và đang thực hiện trong giai đoạn 2013-2015, vẫn còn 396 hộ cần được di dời theo quy mô dự án được duyệt; xây dựng mới giai đoạn 2016-2020 là 2.169 hộ và định hướng đến năm 2025 là 1.570 hộ

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển, đẩy nhanh tiến độ xây dựng 04 dự án dở dang để hoàn thành đưa vào sử dụng và bố trí ổn định dân cư.

- Rà soát, tổng hợp chọn các vùng có nguy cơ thiên tai cao, ưu tiên bố trí ổn định dân cư các dự án tập trung (13 dự án), phương án xen ghép (04) và ổn định tại chỗ (06 dự án) để phê duyệt đầu tư trên địa bàn tỉnh.

### **3. Nội dung phương án quy hoạch**

#### **a) Quy hoạch bố trí ổn định dân cư**

- Số điểm dân cư bố trí ổn định: 20 điểm

- Số hộ 4.135 hộ, với 16.540 khẩu

- Tiêu chí điểm dân cư:

+ Thuận lợi đường giao thông, liền vùng có cơ sở hạ tầng thiết yếu để phục vụ nhân dân.

+ Đối với các xã, thôn nhận hộ dân đến ở xen ghép được hỗ trợ kinh phí để thực hiện các việc: Điều chỉnh đất ở, đất sản xuất để giao cho các hộ mới đến, xây dựng mới hoặc nâng cấp một số công trình hạ tầng thiết yếu, do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định theo thứ tự ưu tiên và phù hợp với thực tế.

- Địa bàn bố trí ổn định: Trong nội vùng xã cùng huyện.

- Hình thức bố trí ổn định: Ổn định tại chỗ, di chuyển xen ghép và di chuyển đến vùng tập trung.

*(Tổng hợp chi tiết theo bảng 9- Phụ lục kèm theo)*

b) Quy hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

- Bồi thường giải phóng mặt bằng, san lấp đất ở tại điểm tái định cư

- Giao thông nội vùng và liên vùng

- Hệ thống đường dây trung thế, hạ thế, trạm điện sinh hoạt

- Hệ thống nước sinh hoạt tập trung hoặc giếng đào

- Các công trình phúc lợi công cộng gồm: Nhà trẻ, mẫu giáo

*(Tổng hợp chi tiết theo bảng 10- Phụ lục kèm theo)*

c) Quy hoạch, kế hoạch về phát triển sản xuất

*(Tổng hợp chi tiết theo bảng 11- Phụ lục kèm theo)*

### **4. Các giải pháp thực hiện quy hoạch**

a) Giải pháp tạo quỹ đất bố trí ổn định dân cư

- Căn cứ vào các quyết định hiện hành của pháp luật về đất đai, các địa phương (cấp huyện và tỉnh) có biện pháp thu hồi diện tích đất chưa sử dụng hoặc sử dụng kém hiệu quả của các tổ chức, nông, lâm trường hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để giao cho các hộ gia đình thuộc dự án bố trí dân cư.

- Mức giao đất ở, đất sản xuất cho các hộ dân tái định cư tùy theo tình hình thực tế của từng vùng, từng địa phương do UBND tỉnh quyết định.

b) Giải pháp về vốn

- Khái toán vốn thực hiện theo quy hoạch: 466,274 tỷ đồng, chia ra:

+ Vốn đầu tư phát triển: 398,524 tỷ đồng

+ Vốn sự nghiệp kinh tế: 67,750 tỷ đồng.

- Huy động nguồn vốn bao gồm:

+ Vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương: 320,218 tỷ đồng

+ Vốn ngân sách địa phương: 143,056 tỷ đồng

- Phân kỳ vốn đầu tư :

+ Giai đoạn 2016-2020: 361,574 tỷ đồng, chia ra:

\* Vốn ngân sách trung ương: 242,218 tỷ đồng

\* Vốn ngân sách địa phương: 119,356 tỷ đồng

+ Giai đoạn 2020-2025: 89,00 tỷ đồng, chia ra:

\* Vốn ngân sách trung ương: 62,30 tỷ đồng

\* Vốn ngân sách địa phương: 26,70 tỷ đồng

*(Tổng hợp chi tiết theo bảng 12- Phụ lục kèm theo)*

**5 .Dự kiến một số chỉ tiêu đạt được tại các dự án bố trí dân cư giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025**

*(Tổng hợp chi tiết theo bảng 13- Phụ lục kèm theo)*

**6. Đề xuất các dự án ưu tiên đưa vào kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025**

*(Tổng hợp chi tiết theo bảng 14- Phụ lục kèm theo)*

**V. PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ CỦA VIỆC THỰC HIỆN QUY HOẠCH**

**1. Hiệu quả kinh tế- xã hội**

- Các dự án khi được hình thành, sẽ góp phần ổn định đời sống cho nhân dân các vùng thiên tai, vùng đặc biệt khó khăn. Trên cơ sở hạ tầng thiết yếu được hoàn thiện. Người dân sẽ được hưởng lợi về hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật tốt hơn. Trong đó, tỷ lệ các hộ dân dùng nước sạch và điện đảm bảo 100

%, tỷ lệ trẻ em được đến trường được nâng lên. Từ đó người dân sẽ có nhiều cơ hội hơn trong công việc làm ăn sinh sống như đi lại thuận tiện, có thể buôn bán nhỏ, thúc đẩy các ngành nghề, dịch vụ trong nông thôn.

- Ngoài ra, việc hình thành những cụm dân cư tập trung để tạo lập vùng chuyên canh sản xuất, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, đồng thời áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất giúp nâng cao hiệu quả kinh tế nhằm phát triển nông nghiệp, nông thôn góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Giúp nâng cao thu nhập cho các hộ, cải thiện đời sống, tăng sản phẩm cho xã hội.

## 2. Hiệu quả an ninh quốc phòng

Sắp xếp bố trí dân cư gắn với phát triển nông nghiệp nông thôn, gắn với xây dựng và phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ cho nông nghiệp và nông thôn sẽ đảm bảo được cuộc sống ổn định cho người dân, trong đó môi trường sống được thông thoáng, các hộ dân được sắp xếp ổn định. Giải quyết công ăn việc làm, góp phần xóa đói giảm nghèo, củng cố an ninh quốc phòng tại địa phương.

## 3. Hiệu quả môi trường

Khi chuyển về các khu tái định cư mới khang trang, sạch sẽ với đầy đủ hệ thống cấp thoát nước, người dân sẽ có ý thức hơn về công tác bảo vệ môi trường, chất thải sinh hoạt sẽ được thu gom và đem đi xử lý, đảm bảo môi trường sinh thái trong tương lai.

Khuyến khích người dân trồng cây xanh trong khu dân cư, góp phần làm xanh, sạch, đẹp môi trường và bảo vệ nguồn nước.

## VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT ưu tiên bố trí đủ vốn theo dự toán đã được duyệt để thực hiện các hạng mục các công trình đang thi công dở dang và phê duyệt các dự án mới vùng thiên tai có nguy cơ cao đã xây dựng kế hoạch hàng năm tỉnh.

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, K13 (10b)

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Châu